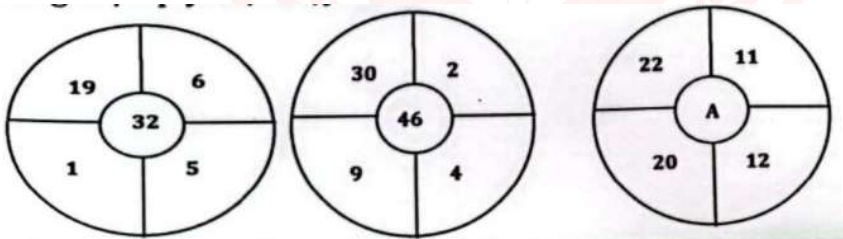


TOÁN ÔN HÈ 4 LÊN 5

PHIẾU ÔN TẬP HÈ SỐ 1

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

- Câu 1.** Tính $A = 275 : 25 + 35 \times 12 = \dots\dots\dots$
- Câu 2.** Tính $B = 29374 + 63764 - 9374 - 3764 = \dots\dots\dots$
- Câu 3.** Tính $C = 92847 - 7263 - 2737 = \dots\dots\dots$
- Câu 4.** Tính $D = 2 + 4 + 6 + \dots\dots + 1000 - 999 - 997 - 995 - \dots\dots - 3 - 1 = \dots\dots\dots$
- Câu 5.** Tính $E = 2023 - 2022 + 2021 - 2020 + \dots\dots + 3 - 2 + 1 = \dots\dots\dots$
- Câu 6.** Hai số có tổng là 3522. Nếu cùng gấp mỗi số hạng lên 3 lần thì tổng mới là:.....
- Câu 7.** Cho một phép trừ. Nếu thêm vào số bị trừ 467 đơn vị và bớt ở số trừ 999 đơn vị thì được hiệu mới là 2023. Hiệu ban đầu của phép trừ là:.....
- Câu 8.** Trong một phép chia có số chia bằng 34, thương bằng 42 và số dư là số lớn nhất có thể có. Số bị chia là.....
- Câu 9.** Tìm một số biết rằng nếu đem số đó chia cho 25 thì được thương bằng số dư và số dư là số dư lớn nhất có thể có trong phép chia. Số đó là:.....
- Câu 10.** Tìm A, biết các số trong cả ba hình sau đều được viết theo cùng một quy luật. Vậy $A = \dots\dots$



PHẦN II. TỰ LUẬN

- Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

a. 3786×105

b. 10987×350

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c. $56088:456$ d. $3468:102$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Tìm x biết:

a. $x:234=205$ (dư 39)

b. $(x \times 12) - 34 = 146$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Một hình chữ nhật có diện tích $432 m^2$. Nếu giảm chiều dài đi 4 lần và giảm chiều rộng đi 3 lần thì được hình vuông. Tính chu vi hình chữ nhật ban đầu.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

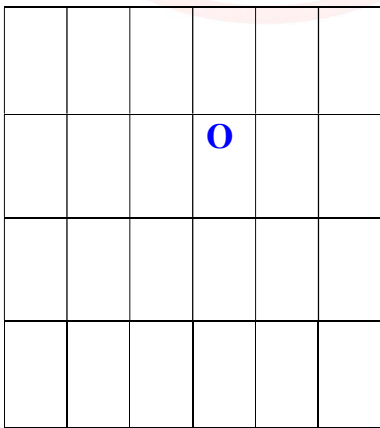
.....

.....

-----o0o-----

TOÁN ÔN HÈ 4 LÊN 5
PHIẾU ÔN TẬP HÈ SỐ 2

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

ĐỀ BÀI		ĐÁP ÁN
Bài 1:	Giá trị của biểu thức $125 \times a + b \times 25$ với $a = 24$ và $b = 16$ là:	
Bài 2:	Giá trị của biểu thức $840 : 28 - 12 \times 11$ là:	
Bài 3:	Giá trị của biểu thức $3605 : 103 + 123 \times 47$ là:	
Bài 4:	Tính nhanh: $844 \times 20 + 34 \times 844 + 844 \times 46 - 300$ là:	
Bài 5:	Tính nhanh: $(234 \times 235 + 234 \times 245) \times (234 : 9 - 13 \times 2) :$	
Bài 6:	Giá trị của biểu thức: $432 \times 25 + 432 \times 76 - 432$ là:	
Bài 7:	Số Giá trị của biểu thức: $5600 : 25 : 4$ là:	
Bài 8:	Tìm x biết: $6400 : x + 360 : x = 40$.	
Bài 9:	Nhà trường lắp cho 28 phòng học, mỗi phòng 4 cái quạt, giá mỗi cái quạt là 650000 đồng. Vậy nhà trường mua quạt hết tất cả: đồng.	
Bài 10:	Tìm số hình vuông có chứa chữ O. 	

Có công mài sắt có ngày nên kim.

PHẦN II – TỰ LUẬN**Bài 1:** Tính nhanh.

a. $2003 + 2003 + 2003 + 2003 + 2003 \times 7 - 2003$

.....

.....

.....

.....

b. $1135 : 5 + 865 : 5 - 18 \times 9 - 18$

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tìm x biết:

a. $543 + x - 43 + x = 2500$

b. $124 : x + 24 : x - 4 : x = 25$

.....

.....

.....

.....

.....

c. $x + 2 + x + 4 + x + 6 + x + 8 = 25760$

d. $x \times 115 - x \times 9 - x = 21$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Có 120 túi kẹo, mỗi túi nặng 450g kẹo. Nếu người ta đóng số kẹo đó vào túi 250g kẹo thì có tất cả bao nhiêu túi kẹo?

.....

.....

.....

.....

.....

-----o0o-----

TOÁN ÔN HÈ 4 LÊN 5
PHIẾU ÔN TẬP HÈ SỐ 3

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

ĐỀ BÀI		TRẢ LỜI
Bài 1.	Khi nhân một số với 23, một bạn vô tình đặt các tích riêng thẳng cột như trong phép cộng nên được kết quả là 120. Số đó là:	
Bài 2.	Khi nhân một số với 31, một bạn vô tình đặt các tích riêng thẳng cột như trong phép cộng nên được kết quả là 128. Số đó là:	
Bài 3.	Khi nhân một số với 36, một bạn vô tình đặt các tích riêng thẳng cột như trong phép cộng nên được kết quả giảm là 225. Số đó là:	
Bài 4.	Khi nhân một số với 105, một bạn vô tình đặt các tích riêng thẳng cột như trong phép cộng nên được kết quả giảm là 612. Số đó là:	
Bài 5.	Khi nhân một số với 32, một bạn viết nhầm thành 23 nên kết quả giảm 108 đơn vị. Số đó là:	
Bài 6.	Khi nhân một số với 45, một bạn viết nhầm thành 54 nên kết quả tăng 243 đơn vị. Số đó là:	
Bài 7.	Khi nhân một số với 63, một bạn viết nhầm thành 36 nên kết quả giảm 3888 đơn vị. Số đó là:	
Bài 8.	Khi nhân một số có ba chữ số, một bạn viết nhầm chữ số 6 hàng đơn vị thành chữ số 9 nên kết quả tăng 225 đơn vị. Hỏi bạn ấy nhân số nào với số ba chữ số?	
Bài 9.	Khi nhân một số có ba chữ số, một bạn viết nhầm chữ số 8 hàng đơn vị thành chữ số 3 nên kết quả giảm 605 đơn vị. Hỏi bạn ấy nhân số nào với số ba chữ số?	
Bài 10.	Khi nhân một số có ba chữ số, một bạn viết nhầm chữ số 2 hàng đơn vị thành chữ số 9 nên kết quả giảm 1326 đơn vị. Hỏi bạn ấy nhân số nào với số ba chữ số?	

Có công mài sắt có ngày nên kim.

PHẦN II – TỰ LUẬN: (Học sinh trình bày bài làm chi tiết)

Bài 1: Khi nhân một số với 32 một bạn viết nhầm thành 23 nên kết quả giảm 531 đơn vị. Hỏi bạn đã nhân số nào với 32?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Khi nhân với một số có hàng đơn vị là 3 nhưng một bạn lại viết nhầm hàng đơn vị 8 nên kết quả tăng 605 đơn vị. Hỏi bạn ấy nhân số nào với số có hàng đơn vị là 3?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Khi nhân một số với 305, một bạn đã đặt các tích riêng thẳng cột như trong phép cộng. Nên kết quả nhận được 3400. Hãy tìm tích đúng của phép nhân này?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

-----o0o-----

Có công mài sắt có ngày nên kim.

TOÁN ÔN HÈ 4 LÊN 5
PHIẾU ÔN TẬP HÈ SỐ 4

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

ĐỀ BÀI	TRẢ LỜI
Bài 1. a. Các số chẵn lớn hơn 47 và nhỏ hơn 51 là:..... b. Số chẵn lớn nhất có hai chữ số là:..... c. Số lẻ bé nhất có ba chữ số là:.....	
Bài 2. Viết các chữ "chẵn", "lẻ" vào chỗ chấm cho thích hợp: a. Tổng của hai số chẵn là một số... b. Tổng của số chẵn và số lẻ là số ... c. Tổng của hai số lẻ là số...	
Bài 3. Trong các số 56; 89; 125; 138; 142; 257; 383; 494. Có bao nhiêu số chia hết cho 2 ?	
Bài 4. a. Số lớn nhất có ba chữ số và chia hết cho 5 là:.... b. Số bé nhất có bốn chữ số khác nhau chia hết cho 5 là:....	
Bài 5. Trong các số sau: 79; 95; 110; 235; 450; 374; 578; 3470 Các số chia hết cho cả 2 và 5 là:	
Bài 6. Trong các số sau: 72; 98; 198; 324; 567; 891; 4815 a. Các số chia hết cho 9 là:.... b. Các số chia hết cho cả 2 và 9 là:.... c. Các số chia hết cho cả 3 và 9 là:.... d. Các số chia hết cho cả 5 và 9 là:....	
Bài 7. Số bé nhất có ba chữ số khác nhau chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9 là:....	
Bài 8. Số lớn nhất có bốn chữ số chia hết cho cả 2; 5 và 9 là:....	
Bài 9. Số bé nhất có năm chữ số chia hết cho cả 2; 3 và 5 là:....	
Bài 10. Số chẵn lớn nhất có bốn chữ số có tổng các chữ số bằng 19 và chia hết cho 5 là:....	

PHẦN II – TỰ LUẬN: (Học sinh trình bày bài làm chi tiết)

Bài 1: Với năm chữ số 0; 1; 2; 3; 4 viết được:

- a. Lập được bao nhiêu số tròn chục có bốn chữ số khác nhau và chia hết cho 3 ?
- b. Lập được bao nhiêu số có bốn chữ số khác nhau và chia hết cho các số 2; 5 và 9 ?

Có công mài sắt có ngày nên kim.

Bài 2: Tính tổng của số bé nhất có ba chữ số và số lớn nhất có ba chữ số cùng chia hết cho các số 2; 3 và 5

Bài 3: Cho $\overline{3a57b}$ là số có 5 chữ số, trong đó a và b là hai chữ số khác nhau. Tìm a, b để $\overline{3a57b}$ chia hết cho các số 2; 3 và 5

Bài 4: Tìm số tự nhiên bé nhất chia hết cho 5 nhưng khi chia cho 2; 3 và 4 đều có số dư là 1

-----o0o-----

Có công mài sắt có ngày nên kim.

TOÁN ÔN HÈ 4 LÊN 5
PHIẾU ÔN TẬP HÈ SỐ 5

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

	Đề bài	Đáp án
Bài 1.	Điền dấu ($>$; $<$; $=$) thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{4}{15} \dots \frac{2}{15}$	
Bài 2.	Điền dấu ($>$; $<$; $=$) thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{5}{m-1} \dots \frac{5}{m+1} (m > 1)$	
Bài 3.	Một lớp học có $\frac{2}{5}$ số học sinh tham gia câu lạc bộ toán, $\frac{3}{7}$ số học sinh tham gia câu lạc bộ tiếng việt. Hỏi số học sinh tham gia câu lạc bộ nào nhiều hơn?	
Bài 4.	Trong các phân số sau, phân số nào lớn hơn 1? $\frac{5}{7}; \frac{14}{9}; \frac{23}{25}; \frac{123}{95}$	
Bài 5.	Trong các phân số sau, phân số nào bé hơn 1? $\frac{15}{8}; \frac{3}{10}; \frac{5}{17}; \frac{13}{13}$	
Bài 6.	Tìm số tự nhiên x thỏa mãn: $1 < \frac{x}{7} < \frac{10}{7}$	
Bài 7.	Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: $\frac{4}{5}; \frac{5}{6}; \frac{7}{6}; \frac{5}{4}$	
Bài 8.	Tìm phân số nhỏ nhất và phân số lớn nhất trong các phân số sau: $\frac{2}{3}; \frac{5}{7}; \frac{5}{6}; \frac{8}{7}; \frac{2}{3}$	
Bài 9	Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{4545}{5151} \dots \frac{373737}{545454}$	
Bài 10.	Từ căn hộ của mình, Hòa đi lên thêm 4 tầng nữa để nhận hoa Dì của cô ấy cho. Sau đó, cô ấy đi xuống 6 tầng để đưa hoa cho bạn. cuối cùng, Hòa đi lên 3 tầng nữa để thăm một người bạn ở tầng 9. Hỏi Hòa đang sống ở tầng mấy?	

Có công mài sắt có ngày nên kim.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. So sánh các phân số sau:

TOÁN ÔN HÈ 4 LÊN 5

PHIẾU ÔN TẬP HÈ SỐ 6

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

ĐỀ BÀI	TRẢ LỜI
Bài 1. Tính: $\frac{3}{4} + \frac{2}{5} + \frac{1}{4} + \frac{3}{5}$	
Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $\left(\frac{8}{15} + \frac{3}{7}\right) + \frac{1}{5} = \dots\dots + \left(\frac{3}{7} + \frac{1}{5}\right)$	
Bài 3. Hai hộp bánh cân nặng $\frac{4}{5}$ kg, trong đó một hộp cân nặng $\frac{1}{4}$ kg. Hộp bánh còn lại cân nặng bao nhiêu?	
Bài 4. Một tiết học kéo dài $\frac{2}{3}$ giờ, giữa hai tiết học học sinh nghỉ $\frac{1}{6}$ giờ. Hỏi thời gian một tiết học và giờ nghỉ kéo dài bao lâu?	
Bài 5. Một phân số bớt đi $\frac{3}{5}$, rồi bớt tiếp $\frac{4}{7}$ thì được phân số $\frac{13}{28}$. hỏi phân số ban đầu là bao nhiêu?	
Bài 6. Tính chu vi của hình chữ nhật có chiều dài $\frac{2}{3}$ m, chiều dài hơn chiều rộng $\frac{2}{9}$ m ?	
Bài 7. Lớp 5A có $\frac{1}{3}$ số học sinh là học sinh giỏi, $\frac{1}{2}$ số học sinh là học sinh khá, còn lại là học sinh trung bình. Tìm phân số chỉ số học sinh trung bình của lớp 5A	
Bài 8. Một đội công nhân làm chung một công việc. Tuần thứ nhất làm được $\frac{1}{6}$ công việc tuần thứ hai làm được $\frac{2}{5}$ công việc, tuần thứ 3 làm được $\frac{1}{3}$ công việc. Tìm phân số chỉ số phần công việc còn lại?	
Bài 9. Một cửa hàng có 450 kg gạo. Lần đầu, cửa hàng bán được $\frac{2}{5}$ số gạo. Lần thứ hai, cửa hàng bán được $\frac{2}{3}$ số gạo còn lại. Hỏi sau hai lần bán cửa hàng còn lại bao nhiêu ki - lô - gam gạo ?	
Bài 10. An có phân số $\frac{5}{6}$, sau đó An viết 5 phân số bằng phân số $\frac{5}{6}$ và có mẫu số lần lượt là 12;30;42;66;96. Hỏi An đã viết những phân số nào?	

Có công mài sắt có ngày nên kim.

PHẦN II – TỰ LUẬN: (Học sinh trình bày bài làm chi tiết)

Bài 1: Rút gọn rồi tính:

a) $\frac{25}{50} + \frac{5}{15}$

b) $\frac{72}{90} - \frac{7}{28}$

c) $\frac{32}{96} + \frac{8}{28}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $\frac{65 + 891 + 135 + 909}{731 - 47 + 69 - 253}$

b) $\frac{139}{213} + \frac{37}{75} + \frac{48}{49} + \frac{259}{213} + \frac{50}{49}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Một cửa hàng có 360 kg gạo. Lần đầu cửa hàng bán được $\frac{2}{5}$ số gạo. Lần thứ hai, cửa hàng bán được $\frac{1}{3}$ số gạo. Hỏi sau hai lần bán cửa hàng còn lại bao nhiêu ki - lô - gam gạo

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

-----o0o-----

TOÁN ÔN HÈ 4 LÊN 5
PHIẾU ÔN TẬP HÈ SỐ 7

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

ĐỀ BÀI		ĐÁP ÁN
Câu 1.	Tính: $\frac{2}{5} \times \frac{7}{4} - \frac{2}{5} \times \frac{3}{4}$	
Câu 2.	Tính: $\frac{2}{5} : \frac{4}{3} + \frac{3}{4} \times \frac{3}{5}$	
Câu 3.	Tìm x , biết: $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} : x = 2$	
Câu 4.	Tìm x , biết: $x \times \frac{1}{2} + x \times \frac{5}{6} = \frac{11}{2}$	
Câu 5.	Tìm x , biết: $x : \frac{5}{4} + x : \frac{5}{6} = \frac{11}{34}$	
Câu 6.	Tính: $\frac{32}{48} \times \frac{35}{21} \times \frac{63}{14} \times \frac{9}{30}$	
Câu 7.	Tính: $\frac{14}{9} : \frac{13}{12} + \frac{4}{3} : \frac{13}{12}$	
Câu 8.	Có tất cả 720 kg gạo gồm 3 loại, trong đó có $\frac{1}{6}$ số gạo là gạo thơm, $\frac{3}{8}$ số gạo là gạo nếp, còn lại là gạo tẻ. Tính số ki-lô-gam gạo mỗi loại.	
Câu 9.	Tính chiều dài đáy của hình bình hành có diện tích $\frac{1}{4}m^2$, chiều cao của hình bình hành là $\frac{3}{2}m$.	
Câu 10.	Một cửa hàng bán được 75 chai dầu ăn, mỗi chai có $\frac{2}{5}l$ dầu. Biết rằng mỗi lít dầu ăn cân nặng $\frac{9}{10}kg$. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu ki-lô-gam dầu ăn ?	

Có công mài sắt có ngày nên kim.

II. TỰ LUẬN**Câu 1. Tính :**

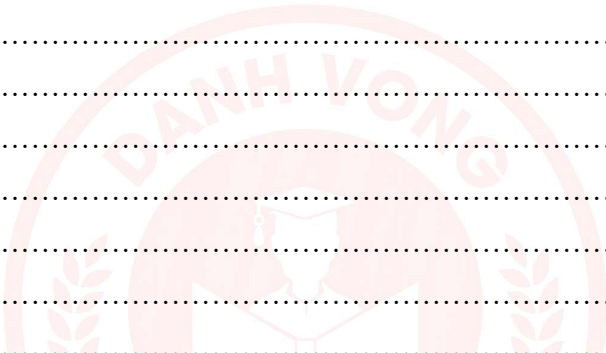
a) $\frac{5}{7} : \frac{45}{28} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{3}{8} \times \frac{4}{9} : \frac{3}{2} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{9}{11} : (\frac{6}{7} - \frac{5}{6}) = \dots\dots\dots$

.....

.....

A large, faint, light pink watermark of the Danh Vong logo is centered at the bottom of the page. The logo is circular, featuring a stylized figure of a person with arms raised in a 'V' shape, flanked by two leafy branches. The words 'DANH VONG' are written in an arc above the figure.[illegible]

<https://tamtaiduc.vn>

Có công mài sắt có ngày nên kim.

TOÁN ÔN HÈ 4 LÊN 5
PHIẾU ÔN TẬP HÈ SỐ 8

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

ĐỀ BÀI	TRẢ LỜI
Bài 1. Cho các phân số: $\frac{9}{20}; \frac{12}{28}; \frac{13}{21}; \frac{15}{35}; \frac{18}{3}$. Trong các phân số đã cho, tìm những phân số bằng phân số $\frac{6}{14}$.	
Bài 2. Tìm các phân số bằng nhau trong các phân số sau: $\frac{3}{4}; \frac{5}{7}; \frac{9}{12}; \frac{15}{21}; \frac{30}{42}$.	
Bài 3. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{21212}{31313} \dots\dots\dots \frac{31313}{41414}$	
Bài 4. Tìm x là số tự nhiên, biết: $\frac{1}{5} < \frac{2}{x} < \frac{1}{4}$	
Bài 5. Tìm x , biết: $\frac{4}{x} = \frac{36}{45}$	
Bài 6. Tìm x , biết: $\frac{4}{x+1} = \frac{12}{15}$	
Bài 7. Tính: a. $\frac{39}{16} : \frac{5}{8} - \frac{7}{16} : \frac{5}{8} + \frac{4}{5}$ b. $\frac{1 \times 2 \times 3 + 2 \times 3 \times 4 + 3 \times 4 \times 5}{2 \times 4 \times 6 + 4 \times 6 \times 8 + 6 \times 8 \times 10}$	
Bài 8. Tìm x , biết: $\frac{4}{3} : \frac{x}{5} = \frac{5}{13} \times \frac{4}{9}$	
Bài 9. Cho phân số $\frac{73}{97}$. Hỏi phải cùng bớt ở tử số và mẫu số bao nhiêu đơn vị để được phân số mới có giá trị bằng $\frac{2}{3}$?	
Bài 10. Khi cộng thêm cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{3}{7}$ với cùng một số tự nhiên, ta được phân số mới bằng phân số $\frac{101}{103}$. Tìm số đó.	

Có công mài sắt có ngày nên kim.

II. TỰ LUẬN (Học sinh trình bày bài làm chi tiết)

Bài 1. Tìm các giá trị số tự nhiên khác 0 thích hợp của x để có:

a. $\frac{x+2}{7} = \frac{18}{42}$

b. $\frac{4}{5} \times \frac{3}{x} \times \frac{2}{11} = \frac{24}{165}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Tìm hai phân số nằm giữa hai phân số $\frac{3}{4}$ và $\frac{3}{5}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Khi bớt cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{31}{41}$ đi cùng một số tự nhiên ta nhận được một phân số

bằng $\frac{5}{2}$. Tìm số tự nhiên đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Có công mài sắt có ngày nên kim.